

## CÁ THÁNG TƯ ĐEN – CÁ THÁNG TƯ ĐỎ

---

Ngày 02 tháng 4 là ngày quốc tế nhận thức về tự kỷ (Journée mondiale de sensibilisation à l'autisme).

Đã có một thời gian dài, nhiều người Việt tị nạn bị hội chứng tháng 4 (buồn rầu, chán nản, thương nhớ, mất ngủ, lo âu, sợ sệt vô cớ, v.v.). Bây giờ con số đó đã hạ thấp nhiều. Hạ thấp, do một số đã ra đi (51 năm rồi còn gì!), do thời gian làm nguôi ngoai (?). Nhưng ngày 30 tháng 4 vẫn còn là một ám ảnh, là một nỗi đau!

Bây giờ, nếu cho đi ngược về năm 1980, thì nhạc sĩ Nhật Ngân (mất 2012) sẽ không đặt câu hỏi Anh giải phóng tôi hay tôi giải phóng anh?. Bởi vì đã có một số người cầm bút Hà Nội trả lời rồi. Từ lâu. Như Nguyễn quang Lập (bút ký Sài Gòn giải phóng tôi). Như Trần mạnh Hào (*chính kho sách của Sài Gòn đang bị đốt đã giải phóng tôi, cứu tôi ra khỏi địa ngục ngu dốt*), Nguyễn Minh Châu (*Châu lại bảo Sài Gòn nó giải phóng mày với tao (Nguyễn) Khải ạ, không phải ngược lại đâu...*) [1] Như ca sĩ Ái Vân: ... *Mới vào Sài Gòn tôi rất ngỡ ngàng. Chỉ cần nhìn cách ăn mặc, trang điểm, đi lại, ăn nói nhẹ nhàng; chỉ cần ra chợ mua gì cũng có câu cảm ơn và túi ni lông đựng đồ đủ biết mình không cùng đẳng cấp văn minh với người ta rồi... (Để gió cuốn đi / 2016). Như Huy Đức đã viết trong lời nói đầu/Bên thắng Cuộc: Cuốn sách của tôi bắt đầu từ ngày 30/4/1975 – ngày nhiều người tin là miền Bắc đã giải phóng miền Nam. Nhiều người thận trọng nhìn lại suốt hơn ba mươi năm, giật mình với cảm giác bên được giải phóng hóa ra lại là miền Bắc, vân vân.*

**8/10/1972**, sau những điều đình, thỏa thuận với Lê Đức Thọ ở Paris, ngày 18/10, trước khi đi Hà Nội ký hiệp định, theo lệnh ông Nixon, ông Kissinger đã ghé Sài Gòn, mang theo lá thư hứa hẹn của ông Nixon, cùng những luận cứ, để thuyết phục Tổng thống Thiệu ký vào bản sơ thảo.

Theo ông Hoàng Đức Nhã, trong 3 buổi họp cuối tháng 10 này, chỉ có 4 người: ông Kissinger, đại sứ Bunker, Tổng thống Thiệu và "bí thư Nhã". Có nhiều điểm bất lợi cho phía VNCH trong bản hiệp định. Như ghi "3 quốc gia Đông Dương": Việt Nam, Lào, Cam Bốt! Việt Nam là Việt Nam nào? – Việt Nam Cộng Hoà hay Việt Nam Cộng sản?. Điều tối quan trọng là cụm từ "*một cơ cấu chính quyền tên là Hội Đồng Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc*" đã bị lấy ra 4 chữ "*cơ cấu chính quyền*" để trở thành "*một Hội Đồng Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc*". Có nghĩa là chính phủ VNCH không hiện hữu!!! [2]

Dĩ nhiên là ông Thiệu đã quyết liệt từ chối không ký vào bản nháp, bắt chấp đe dọa có thể "hành động tàn bạo" của Kissinger và phụ tá: Tướng Alexander Haig. Ông Nhã kể

"... Tổng thống Nixon gửi cho chúng tôi nhiều bức thư hứa hẹn sẽ hỗ trợ miền Nam Việt Nam, đồng thời đe dọa sẽ đơn phương cắt viện trợ nếu chúng tôi từ chối. Chúng tôi phải đối mặt với một tình huống là Mỹ hoặc Bắc Việt Nam sẽ không thể nhượng bộ thêm nữa. Nhưng với những bảo đảm về việc Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ trong giai đoạn kế tiếp và cam kết sẽ đáp trả toàn lực nếu Hà Nội vi phạm hiệp ước, chúng tôi ký thỏa thuận vào ngày 27 tháng 1 năm 1973" [3].

Dù đã có những tín hiệu cho thấy Mỹ bỏ Việt Nam (hải chiến Hoàng Sa, mất Phước Long, mất Quân Khu 2, v.v.), ông Thiệu vẫn còn tin vào những lời hứa của Cuội Nixon. Cho đến cuối tháng 3/1975 thì ông mới thấm thía đừng tin những gì Mỹ hứa...!

### Hiệp định Paris ký ngày 27/1/1973

**11h30 ngày 30/4/1975**, quân đội Cộng sản cưỡng chiếm Sài Gòn! Bằng cái hung hăng man rợ của bọn cướp ngày khi hai chiếc xe tăng 843 và 390 ửi sập công vào Dinh Độc Lập. "*Nhìn Dinh Độc lập thấy địch không chống cự thì xe 843 húc vào cổng phụ bên trái, cổng không đổ thì xe 390 húc vào cổng chính, lúc đó cổng chính bị sập và hai xe lọt được vào trong dinh*" [4].

Đã thấy không chống cự, lại còn húc vào. Bộ đội ông Giáp, ông Dũng "rực lửa anh hùng" ghê!

Chuyện "bò húc" này được nhạc sĩ Tô Hải kể lại trong "Hồi ký của một thằng hèn" (**Tiếng quê hương Hoa Kỳ – 2009**).

Những người đã vào ngồi sẵn chờ quân giải phóng cùng chính phủ Dương Văn Minh như Trần Kim Thành, Thẩm Võ Hoàng, Hải Ninh, Hoàng Tích Chỉ, Khánh Dư và cả Bùi Tín, Nguyễn Trần Thiết, sau này còn kể một cách dí dỏm về hành động húc xập cổng "đỉnh lỵ cuối cùng" của "quân nguy" là "hùng hổ một cách đáng nực cười"! Vì sau khi làm họ giật nảy mình tưởng có chuyện tử thủ tử tiếu gì đấy thì mấy ông "dũng cảm vô tích sự" ấy phải tìm người đến chữa cổng ngay lập tức để kịp hôm sau đón các vị lãnh đạo miền Bắc bay vào!

Cái hành động "*hùng hổ một cách đáng nực cười*" này, 37 năm sau (2012) lại làm những người "biết chuyện" nực cười thêm, khi Nhà nước "truy phong" hai chiếc xe tăng là "bảo vật quốc gia"!

Nhờ các chuyên viên "nổ" tí. Đánh 20 năm không thắng nổi, chết cả triệu quân, may nhờ "đế quốc" đâm sau lưng đối phương mà "thắng đại", hãnh diện gì mà khoe nhặng lên?! Lại còn cho tước hiệu là "bảo vật quốc gia". Thế, 21 chiếc T54 bị Đại úy Không Quân Trần thế Vinh bắn cháy ở Ái Tử (Quảng Trị) hôm 9/4/1972 hay 4 chiếc "tăng" bị hai Thiếu úy Hoàng, Tuấn, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù tặng mấy quả M72 khét nghệt ở Đồi Gió (An Lộc) năm 72, v.v. thì có "lộng kiếng" để bộ đội thấp nhang mỗi ngày không?

Bảo với chả vật! Một màn hề kịch cớm, vô duyên!

Khi CS cưỡng chiếm Sài Gòn, có khoảng 150,000 người miền Nam thoát ra được nước ngoài. Kẻ ở lại gọi họ là những người may mắn, chính quyền CS phỉ báng họ là "tay sai Mỹ-Ngụy". Nhưng họ, họ tự xưng là "người di tản buồn" (**Nam Lộc**)!

*Buồn di-tản hay buồn ở-lại  
Cũng là một nỗi mất quê hương!*

20 năm (26/10/1955–21/4/1975), với 2 vị Tổng thống, Việt Nam Cộng Hoà đã được xây dựng để phát triển, đã chiến đấu để tồn tại. Thế mà trong 9 ngày cuối tháng 4/1975, phải cần đến 3 vị Tổng thống đề... đầu hàng! Lại là một đầu hàng vô điều kiện! Nhục thì tôi không nhục. Chỉ biết gọi đó là vận trời!

*"Khóc lên đi, ôi quê hương yêu dấu" (Alan Paton)!*

Trong bất cứ một cuộc chiến dai dẳng, không thể nào chỉ có một bên luôn chiến thắng mà không chiến bại (nếu không, đã không "dai dẳng"). Ròng rã 20 năm chiến đấu chống lại xâm lăng, phá hoại của CS, thành thật mà nói, quân lực VNCH đạt nhiều chiến thắng hơn là bị chiến bại. Trước một đối phương chuyên đánh lén, chà đạp hiệp ước, bất chấp hiệp định, dù bất ngờ, người lính miền Nam cũng đã mãnh liệt phản công: đánh kiệt quệ lực lượng "Mặt trận Giải phóng" bù nhìn Hà Nội (1968), đẩy bộ đội trở qua sông Bến Hải, đuổi Bắc quân chạy ngược về bên kia dải Trường Sơn ("mùa hè đỏ lửa" 72).

Nếu có những trận chiến mà Nam quân phải triệt thoái thì nguyên nhân chánh là thiếu yểm trợ trước chiến thuật thí quân, dè pháo, của một đối phương với quân số đông, hỏa lực mạnh gấp mấy lần hơn! Như ở Đồi 31 Hạ Lào. Như ở cứ điểm Charlie. Như ở tiền đồn Tống Lê Chân mà Trung tá Lê Văn Ngôn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 95 BĐQ, đã cùng 295 "thằng em" giữ vững trong 510 ngày vây hãm bởi 3 "công trường" 5, 7, 9 thay nhau nhồi Tống Lê Chân.

**Ngày 30/4/1975** là ngày mà Quân Lực VNCH phải buông súng trước một đối phương không đáng "thắng". Không chỉ về quân sự mà **trên mọi phương diện**. Từ văn minh đến văn hóa!

Hiểu được điều đó đầu tiên, chính là những cán bộ, bộ đội CS miền Bắc khi vào "tiếp thu" miền Nam. Khi họ chạm trán với "sự thật" ở các thành phố (lớn) miền Nam (Huế, Đà Nẵng, Nha Trang), nhất là ở thủ đô Sài Gòn! Như lời kể của nhà văn (bộ đội) Dương Thu Hương: *"Lần thứ nhất khi đội quân chiến thắng vào Sài Gòn năm 1975, trong khi tất cả mọi người trong đội quân chúng tôi đều hớn hờ cười thì tôi lại khóc. Vì tôi thấy tuổi xuân của tôi đã hy sinh một cách unction phí. Tôi không choáng ngợp vì nhà cao cửa rộng của miền Nam, mà vì tác phẩm của tất cả các nhà văn miền Nam đều được xuất bản trong một chế độ tự do; tất cả các tác giả mà tôi chưa bao giờ biết đều có tác phẩm bày*

*trong các hiệu sách, ngay trên vỉa hè; và đầy rẫy các phương tiện thông tin như TV, radio, cassette.*

.....

*Đô thị Sài Gòn vĩnh viễn mất đi sự văn minh, lịch lãm từ ngày quân Cộng sản chiếm được.*

*Vào Nam tôi mới hiểu rằng, chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người. Trong khi đó ở miền Nam người ta có thể nghe bất cứ thứ đài nào, Pháp, Anh, Mỹ, nếu người ta muốn. Đó mới là chế độ của nền văn minh. Và thật chua chát khi nền văn minh đã thua chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và lâm lãn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhảm lãn lớn nhất mà dân tộc Việt Nam phạm phải..."*

[5]

## **Văn minh thua man rợ!**

### **Văn hóa thì sao?**

Có rất nhiều định nghĩa về văn hóa (164 định nghĩa, theo hai nhà nhân chủng học Hoa Kỳ, A.L. Kroeber và Clyde Kluckhohn / 1952). Để giản dị, xin tạm chia văn hóa thành hai khối: vật chất (trang phục, ẩm thực, v.v.), trừu tượng (ngôn ngữ, tín ngưỡng, chính trị, v.v.).

### **1. Văn hóa vật chất:**

#### **Quân phục:**

**9h30 ngày 30/4/1975**, khi ông Dương văn Minh tuyên bố chờ bàn giao, là lúc Bắc quân đang tiến vào Sài Gòn! Hoàn toàn không có cái màn "anh về thủ đô chúng tôi chờ mong". Chờ sao được mà chờ?! – Khi người ta chưa quên những xóm nhà bị thiêu rụi, những bờ tường loang vết đạn, v.v. ở Sài Gòn, những mồ chôn tập thể ở Huế, v.v. trong Tết Mậu Thân. Khi người ta vẫn nhớ hình ảnh những xác người la liệt trên đại lộ kinh hoàng, những nhà thờ bị pháo tan hoang, v.v. trong "mùa hè đỏ lửa". Chờ sao được mà chờ? – Chờ... chạy trốn thì có! Như ở Ban Mê Thuột, Pleiku, Kontum, v.v. Như ở Huế, Đà Nẵng, Phan Rang, Đà Lạt, Long Khánh, v.v. Nên không có vẫy tay, không có vỗ tay, không có hoan hô, phát cờ, v.v. gì cả. Thay vào đó là những cặp mắt nghi ngờ khi lần đầu tiên thấy bộ đội từ Bắc vô Nam, cùng những tiếng bàn tán, xâm xì: "Lính tráng gì?! Lính... chán thì có!". Quần áo bèo nhèo, mặt mày lạnh tanh, không có chút hiên ngang, oai hùng gì cả! So với "lính mình" thì một trời một vực!

**Sáng 30/4/1975**, cậu "nhiếp-ảnh-gia-tài tử" (amateur) Nguyễn Đạt (1956), học trò thầy Nguyễn Ngọc Hạnh (Trung tá Nhảy Dù), nghe tiếng xôn xao ngoài đường, chạy vội ra ban-công nhìn xuống. Khi thấy hai phi công VNCH đang cởi bỏ quân phục, cậu biết sắp

có thay đổi lớn, nên đã vội xách máy ảnh, ra khỏi nhà, bắt chập "hiểm nguy", chạy tìm chụp những "bô-hình-lich sử". 2 trong những tấm ảnh đó làm tôi chú ý: trên con đường Hóc Môn-Sài Gòn. Cách nhau một giờ thôi nhưng lính Nhảy Dù miền-Nam-lúc-9h, dù đang thất thế (rút và rút!), trông vẫn "ngon lành" hơn bộ đội miền-Bắc-lúc-10h rất nhiều!



9 giờ sáng ngày 30/4/1975, quân lính dù VNCH đang tại Hóc Môn di chuyển về hướng trung tâm thành phố Sài Gòn



Không rõ giờ sáng ngày 30/4/1975, Quân giải phóng từ hướng Hóc Môn tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn đang đi ngang qua đường Trương Minh Giảng (Lã Văn Sĩ), quận 3. Phía trước các anh

(nguồn: bbc.com)

Xấu hay đẹp tùy mỗi người. Ở đây,tôi chỉ nói về quân phục, không nói đến người lính miền Bắc. Không ai lựa chọn gia đình để "đầu thai", nơi chốn để chào đời. Nếu định mệnh sắp xếp tôi sinh ngoài Bắc giữa thập niên 50s, thì tôi cũng "đi B", cũng hành quân chung với "Bác" (ca khúc "Bác đang cùng chúng cháu hành quân" của Huy Thục mà có đưa sửa rằng "Bác đang cùng... bác gái hành quân") để rồi "sinh Bắc tử Nam" như họ thôi!

Nhưng không chỉ mình tôi là thấy quân phục Sài Gòn đẹp hơn, oai hơn quân phục "Hà Nội". Bằng chứng là từ trước 2019, trong nước, nhất là ngoài Bắc, nổi lên phong trào "Yêu đồ Lính", mà không phải lính nào cũng được (nhất là lính cụ Hồ!), phải là **Lính VNCH** cơ!



(nguồn: youtube / yêu đồ lính)

Phong trào "Yêu đồ Lính" được nhiều người trẻ hưởng ứng, gia nhập, nào nhóm, nào hội, nào câu lạc bộ. Ngoài những điểm hẹn là một số quán cà phê, họ cũng hay tổ chức các cuộc pique-nique trong một không gian rất "quân đội Sài Gòn", nghĩa là với khá đầy đủ quân phục các binh chủng VNCH: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Kích, Bộ Binh, Xây Dựng Nông Thôn, v.v. và trong tiếng loa inh ỏi nhạc-Lính-VNCH ngày xưa, v.v.! Tình trạng này ngày càng tăng cao, khiến chính quyền rất bức xúc: cho công an đến giải tán, ra lệnh các văn nô, bồi bút, viết bài phê bình, chửi bới, hăm he trên báo, facebook, mạng xã hội, v.v. Như bài Cảnh giác những biến tấu (tấu khúc biến đổi?!) của hội, nhóm "yêu đồ lính" do "ký" "già" Lâm phương Nam viết trên báo mạng "công an nhân dân" (08/05/2023).

*"... Mấy năm gần đây, trên không gian mạng, các kênh Youtube, Facebook... xuất hiện tràn lan những hội nhóm 'yêu đồ lính', 'yêu đồ lính Việt Nam Cộng Hoà' và ai cũng có thể dễ dàng gia nhập các group như 'hội yêu đồ lính', 'hội yêu đồ lính thành phố Phúc Yên', 'yêu đồ lính Thành Nam', 'anh em yêu đồ lính Thủ đô', 'đồ lính Mỹ', 'hội đam mê đồ lính Hải Dương', 'chơi đồ lính xứ Lạng', 'phong cách lính miền Trung'... Các hội, nhóm này ngày càng phát triển rộng trên các tỉnh, thành từ Bắc tới Nam, mỗi hội, nhóm có số lượng thành viên lên tới hàng trăm người.*

*Sự việc sẽ là bình thường, thậm chí rất tốt nếu như 'yêu đồ lính' đó là 'màu xanh áo lính', gắn với hình ảnh 'Bộ đội Cụ Hồ', hình ảnh lực lượng vũ trang (Công an, Quân đội) nhân dân Việt Nam...*

*Nhưng điều đáng nói ở đây, sự xuất hiện thông tin, hình ảnh, hoạt động của những hội, nhóm 'yêu đồ lính' trên không gian mạng và hoạt động ngoài đời không bình thường mà đầy những bất thường, tiềm ẩn những vấn đề về an ninh xã hội, văn hoá dân tộc. Điều*

*bất thường ở chỗ những hình ảnh đại diện của các tài khoản Youtube, Facebook hoặc những tài khoản rao bán trang phục nhân danh 'yêu đồ lính' trên mạng tràn lan hình ảnh trang phục đủ loại, thậm chí cả cái kim tây dùng cài chốt lựu đạn của quân đội Mỹ ở miền Nam... cho thấy rõ 'yêu đồ lính' ở đây là lính Mỹ, lính của chế độ Việt Nam Cộng Hoà trước năm 1975.*

*Điều bất thường ở chỗ, những hội, nhóm này không chỉ hiện hữu trên không gian mạng mà nảy nở ở hiện thực ngoài đời, trên nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Rồi những người này liên tục có các hoạt động mang tính chất phô trương thanh thế như mặc các đồ người lính Việt Nam Cộng Hoà, rông rấn từng đoàn đi các loại xe mô tô phân khối lớn hoặc xe ô-tô Zeep cũ điều hành trên các đường phố..." (nguồn: cand.com)*

Điều bất thường là Lâm phương Nam viết: " ... *tiềm ẩn những vấn đề về an ninh xã hội, văn hoá dân tộc*". Vấn đề an ninh gì, sao không nói rõ? Xã hội nào ở đây, nếu không là xã hội chủ nghĩa? Văn hóa nào nếu không là văn hóa "ưu việt" Đảng ta? Tại sao mặc đồ Lính VNCH là điều bất thường? Thế, hát nhạc bolero VNCH, nghe ca sĩ VNCH hát, mua đầu giá sách VNCH thì có phải là văn hóa dân tộc không? Tại sao "*nảy nở ở hiện thực ngoài đời, trên nhiều tỉnh, thành trên cả nước*" là điều bất thường? Những đũa đi kiếm đồ xấu, đồ quê để mặc mới là "nào có vấn đề".

Thay vì tìm hiểu lý do tại sao giới trẻ XHCN lại chuộng đồ lính Mỹ, "Ngụy", phụ rẫy, chê bai đồ lính–cụ–Hồ thì Đảng chơi màn cũ xì là lời ra chửi bới, mạ lỵ, hăm he những cô, cậu đã "được" Đảng dạy dỗ từ khi quàng khăn đỏ, nhất là ở ngay Hà Nội, thủ đô cả nước?!

Gậy ông đập lưng ông. Ai "giới thiệu" đồ Lính "Ngụy" với "nhân dân" nếu không là những tranh vẽ tuyên truyền, những vở kịch, những cuốn phim chửi bới bọn "ác ôn", những phòng trưng bày "tội ác Mỹ–Ngụy", v.v.? – Có làm thì có... "chiệu"!

Mà chê đồ lính–Bắc–cụ–Hồ cũng phải!

Không nói đến cái màu xanh cứt ngựa quê bỏ xừ, nội cái nón cối hay đôi dép râu thôi, là đã "mất uy tín" với mấy "em" rồi! Cổ lỗ sĩ như tây "cô-lô-nhân" (colonial), "râu cao–su" kỳ cục! Trên Tây, dưới ruộng. Không oai phong, lắm liệt chút nào! Tưởng tượng câu:

*"Hỡi người chiến sĩ  
đã để lại  
cái nón sắt  
bên bờ lau sậy này..." (Người tình không chân dung / Hoàng Trọng – Dạ Chung)*

bị hát thành:

*"Hỡi người chiến sĩ*

*đã để lại  
cái nón... cối  
bên bờ lau sậy này..."*

Đôi một chữ thôi, là bài hát... ế ngay! Cái tên "cối" nghe vừa "gạo trắng trắng thanh" (cám ơn cái cối, cái chày) vừa không thanh nhã (mới làm một "cối!"). Hay lấy câu:

*"vời áo xanh mũ đỏ,  
chân mang bốt-đờ-sô..." (Thiên Thần Mũ Đỏ / Y Vân)*

hát thành:

*"vời áo xanh mũ đỏ,  
chân mang đôi dép râu..."*

thì thiên thần sao nôi?!

Nếu Lính VNCH là "bọn lính đánh thuê", "ác ôn", v.v. như Đảng dạy, thì có cho tiền cũng chả bao nhiêu người mặc đồ họ. Theo tôi, lý do khiến giới trẻ VN yêu đồ Lính VCH vì đó là mơ ước "ngày xưa còn quàng khăn đỏ". Như các nhóc tì miền Nam thích mặc đồ, giả thành người hùng: Zorro, Superman, Batman, v.v. (năm 12 tuổi, tôi được Bố dắt đi may nguyên bộ áo hoa, để "Lính Dù lên điểm" trên sân khấu tỉnh nhà những ca khúc của "thần tượng" Hùng Cường!). Có ai điên đi kiếm đồ những đứa cà chớn, "ác ôn" mà mặc, cho bị "chúng chửi"?!

Hay tại vì, sau gần 50 năm, nhờ sự tiến bộ của "truyền thông" (nhất là các "mạng xã hội"), giới trẻ ở quê nhà đã thấy được "hình ảnh" thật của người Lính VNCH: họ không chỉ chiến đấu để bảo vệ quê hương, mà còn để gìn giữ một chế độ Cộng Hòa, Nhân Bản. Và những người trẻ ấy muốn được làm anh hùng, qua sắc áo nhà binh VNCH?

### **Dân phục:**

Năm 1954, chàng thanh niên Phạm Huân "*xa Hà Nội năm lên 18 khi vừa biết yêu*". 19 năm sau (18/2/1973), Thiếu tá Phạm Huân, Thiếu tá Đinh Công Chất, và Thiếu úy Dương Phục, 3 thành viên trong ủy ban liên hợp quân sự "4 bên", ra Hà Nội để quan sát vụ trao trả tù binh Mỹ. Xong, trở lại Sài Gòn!

Ngày hôm sau, 19/2/1973, tại Sài Gòn, trong hơn một giờ đồng hồ nói chuyện với một số văn nghệ sĩ, Thiếu tá Phạm Huân và Thiếu úy Dương Phục đã nói về "một ngày ở Hà Nội" của các ông:

*"... Giữa trung tâm thủ đô Hà Nội, đồng bào toàn quần đen, áo xám chân đất, mong manh, đội nón đi xe đạp..."*

Các anh tưởng tượng một ngày ở Hà Nội, khoảng năm, sáu giờ đồng hồ đi ngoài phố, tôi chỉ đếm được mười hai, mười ba cái xe du lịch loại nhỏ, và theo các sĩ quan Bắc Việt, thì hầu hết là xe của chính quyền Hà Nội. Và tôi cũng không nhìn thấy một thiếu nữ nào mặc áo dài, thiếu nữ duy nhất của miền Bắc mặc áo dài mà tôi nhìn thấy trong ngày công tác ở Hà Nội là cô nữ kỹ giả gặp ở Gia Lâm. Còn tất cả là quần đen, áo cánh vải thô màu xám, hoặc màu trắng cháo lòng. Cũng như phương tiện di chuyển "văn minh" của Hà Nội bây giờ là những chiếc xe đạp cũ kỹ..." [6]



**Phạm Huân**



**(Hà Nội-1973 / nguồn)**

Áo dài vắng bóng ở miền Bắc, sau 54, là chuyện dễ hiểu. Bởi vì ngay từ 1947, ông Hồ đã dạy rồi. Đề tựa cho quyển "Đời sống mới" (20/3/1947) của Tân Sinh, ông viết: "... Anh TẤN SINH viết quyển 'Đời sống mới' một cách vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu. Đó là một quyển sách nhỏ, chỉ rõ bước đường đời sống mới". Lại một màn điều dờ! Bởi vì "anh" Tân Sinh chính là... "Bác"! Còn ai trồng khoai đất này?! Hồi đó tới giờ có thấy Bác giới thiệu ai đâu?! Bác tự sướng, tự khen mình "vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu". Nhưng khoan tin những gì "Bác" nói mà hãy đọc kỹ những gì "Bác" viết!. Để khoe cái "bò" Hán học của mình, "Bác" ký Tân Sinh. Tân, tiếng Hán là Mới, Sinh là... Sống. Viết về "Đời Sống Mới" thì ký Tân Sinh là đúng quá! Ý "Bác" hay, chữ Hán "Bác" rộng. Cái gì "Bác" cũng hơn người!

### **Có thật vậy không?**

Trong tái bản lần nhất (2007), theo nhà xuất bản Trẻ: "Tác phẩm 'Đời sống mới' của Hồ Chí Minh được viết năm 1947 nhằm giáo dục nhân dân về việc xây dựng một xã hội mới,

xóa bỏ những tàn dư lạc hậu. Tác phẩm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hành các giá trị như cần, kiệm, liêm, chính trong bối cảnh kháng chiến. Nó kêu gọi mọi tầng lớp trong xã hội tham gia vào cuộc vận động này để cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân." Trong đó có việc "bỏ mặc áo dài"!

bớt đi, bỏ đi, mới có thể tự cấp, tự túc. Thí dụ: Đàn ông không có cổ cồn, ca-vát cũng không hại gì. Đàn bà không có son phấn, xuyên vòng cũng vẫn sống được. Vậy thì những thứ đó và các thứ xa xỉ khác ta phải bỏ đi.

Lại thí dụ: Phụ nữ ta mặc rất dài. Đi, chạy hoặc làm việc đã khó, lại tốn nhiều vải. Hai cái áo dài có thể làm thành ba cái áo vắn. Nước ta cả già lẫn trẻ có 10 triệu phụ nữ. Tính đó đóng cấn đến 25 triệu thước vải may áo. Theo thời giá, 25 triệu thước vải đóng làm lúc này cũng đến 1.000 triệu đồng. Nếu phụ nữ ta không ham mặc áo dài như bây giờ thì tự mình đi đóng làm việc đã tiện, lại sên được 200 triệu đồng để giúp việc kiến quốc. Vì vậy, phụ nữ ta bỏ cách ăn mặc lạc thuật, tức là làm đời sống mới.

(nguồn: internet)

Chiếc áo dài có phải là "tàn dư lạc hậu" không, mà đòi xóa bỏ? Hay đó là một trong những nét đặc thù của nền văn hóa Việt Nam, góp phần vào việc cải thiện đời sống tinh thần người Việt, trên một chiều dài lịch sử mấy nghìn năm? Từ kiểu "giao lãnh" đến "tứ thân", "ngũ thân", "Le Mur" (1939).

Tuy được xem như "quốc phục" (1826 / Minh Mạng) nhưng, cho đến thập niên 40s, người ta chỉ mặc áo dài trong những ngày trọng đại (cưới hỏi, lễ lộc, Tết nhất, cúng kiến, v.v.) hay lúc đi bát phở, thăm viếng người quen hoặc lúc đi học, đi dạy, đi làm (văn phòng), v.v. Trừ ở Huế!

Huế là đất vua. Là nơi vua ở, nơi hội họp triều đình đón tiếp các phái đoàn ngoại giao. Nên người dân đã có truyền thống "phải" ăn mặc "trang trọng" khi ra đường. Như cây bút Huế Hoàng thị Thọ (1952) đã kể lại: "... Thời ấy, đi bất kỳ đâu tôi đều thấy phụ nữ mặc áo dài. Ở chợ, trên đường, ở bán bún, bán chè xách, chè gánh, mẹ bán cháo bánh canh, chị bán đậu hũ, rau hành, cả dì bán củi gánh, bán than... cũng mặc áo dài mà vẫn đi chuyên, mua bán thuận tiện, không có gì vướng víu. Dì bán củi gánh, bán than... dắt bốn chéo áo vào lưng quần và quần xắn bo lên, gánh củi chạy thoăn thoắt. Đi ra ngoài với chiếc áo dài là nếp sinh hoạt bình thường của tất cả phụ nữ..." (nguồn: baothuathienhue)

Thời điểm 1946–1947, lúc ông Hồ viết "đời sống mới", nông dân không mặc áo dài ra... đồng đã đành mà công nhân cũng không mặc khi vào xưởng. Nên không có màn "đi, chạy hoặc làm việc đã khó..." Nhờ "Bác" tí! Chỉ có những người chưa bao giờ thấy phụ nữ mặc áo dài, nghe áo... dài, cứ tưởng là dài lắm, hoặc thấy mà không để ý (đầu óc lo chuyện... cách mạng), v.v.! Không ai mặc áo dài chỉ để chụp hình cả! Mặc áo dài là phải cử động! Cái tuyệt chiêu của áo dài là chỗ đó. Như một đường "luận" của người Võ Phiến: "... Mặc áo dài mà đứng yên chưa chắc đã ăn đứt nổi những cô gái Âu Á khác mặc y phục dân tộc của họ. Nhưng mặc áo dài mà đi, mà múa, v.v. thì người con gái Việt Nam linh động hẳn lên.

*Áo dài Việt Nam nó vừa theo sát những nét tuyệt mỹ của thân người, lại vừa thêm cho tâm thân ấy sự linh động phơi phới mà nó vẫn ao ước. Những tà áo nhẹ ve vẩy phát phơ trong gió làm cho một thân hình nặng nề nhất, cục mịch nhất, cũng hóa ra thanh thoát...*

Chả thể mà có chàng bâng khuâng hỏi:

*"Có phải em mang trên áo bay  
Hai phần gió thổi, một phần mây  
Hay là em gói mây trong áo  
Rồi thử cho làn áo trắng bay?"* (Nguyễn Sa)

Hình dung lần đầu hẹn hò, trước khi trao tay "bài thơ hạnh ngộ", chàng Đinh Hùng đã nôn nao:

*"Chưa gặp em, tôi vẫn nghĩ rằng  
Có nàng thiếu nữ đẹp như trăng..."*

Cho đến khi nàng đến. Đến, như "mây chẳng đợi kỳ". Đến, với "hương ngàn gió núi động hàng mi", với "tâm tư khép mở đôi tà áo". Hình dung, thay vì tóc dài, áo dài, thì nàng: tóc thắt bím Bắc Kinh, "quần thâm áo cháo lòng" theo lời Bác dạy. Dù "chiếc áo không làm nên... người yêu" nhưng "thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng" (Nguyễn Sa) phải khác rất xa với "thơ của anh còn nguyên vải cháo lòng!"

Thà cứ nói thẳng ra "May áo dài tốn kém mà chả ích lợi gì nhiều trong thời buổi chiến tranh. Các cô (chú) nên để tiền đó ủng hộ chính phủ" thì người ta còn châm chước. Mà "Bác" không khuyên thì cũng không bao nhiêu gia đình có khả năng may mặc trong thời buổi chiến tranh! Mà dù có khả năng cũng không tìm đâu ra vải vóc, lụa là trong các cửa hàng! Cần gì phải dạy dỗ nhân dân sống "đời sống mới", "anh" Tân Sinh cù lằn!? Kêu gọi nhân dân tiện tặn, trong khi lại bỏ tiền in sách dạy dỗ những chuyện bao đồng!

Trong khi đó, ở miền Nam, năm 1958, ông Đỗ Thành, chủ nhân nhà may Dung (Đa Kao), đã làm một cuộc "cách mạng" thời trang, bằng cách mang lối ráp tay "raglan" xéo vai trong âu phục áp dụng vào áo dài. Cũng trong năm này, ngày 6/12, khai mạc cuộc triển lãm Nữ Công tại cô nhi viện Nữ Vương Hòa Bình (Sài Gòn), bà Trần Lệ Xuân, phu nhân ông Ngô Đình Nhu, đã xuất hiện với chiếc áo dài không "cổ", đường chiết eo tinh tế, được nhiều người hưởng ứng sau đó, tạo nên "mốt-bà-Nhu" (cổ vuông, cổ thuyền, cổ tròn, v.v.). Hiện nay, "áo dài Trần Lệ Xuân" vẫn xuất hiện trong một số trình diễn thời trang bên nhà.

## **2. Văn hóa tinh thần:**

### **Âm nhạc:**

Từ trên 30 năm nay, ở Việt Nam, ngoài những ca khúc được sáng tác sau chiến thắng "mùa hè đỏ lửa" của Cục Chính Huân VNCH (Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu.../ Trên đầu súng quê hương, tổ quốc đã vươn mình.../ Một cánh tay đưa lên, hàng ngàn cánh tay đưa lên.../ Hãy tràn lên trên tuyến xung phong, v.v.), đi tới đâu (trừ các cơ quan chính quyền) cũng nghe, qua "máy hát", trên sân khấu, trong các video, trên truyền hình, v.v. những "ca–khúc–VNCH", nhất là "nhạc–bolero".

Như một câu nói của nhà thơ Sài Gòn Đỗ Trung Quân (1954) với nhạc sĩ Hà Nội Dương Thụ (1943) "... *Khán giả chọn lựa nó, thứ âm nhạc chôn mà không chết. Muốn nó chết, dễ thôi! Các anh hãy làm nhạc hay hơn nó, có tài năng hơn nó để vĩnh cửu như nó...*"

### **Sách báo:**

Bây giờ thì không còn ai so sánh giá trị văn chương, sách báo, thời điểm 54–75, giữa 2 miền Nam–Bắc. Bởi vì cái giá trị đó (phẩm lẫn lượng) không những là một thực tế, mà còn là một điều hiển nhiên. Làm sao so sánh văn chương Tự Do với văn chương Chỉ Đạo?! – Người ta chỉ so sánh những gì có thể so sánh được!

Năm 2015, Nguyễn thanh Phượng (con Nguyễn tấn Dũng), cùng với Ngô Bảo Châu, đã tham gia buổi đấu giá các quyền sách xuất bản ở miền Nam trước 75.

Trước đó, giờ mua đấu–giá!

Câu nói nổi tiếng của Tổng thống Thiệu phải được "cập nhật" lại là "Đừng tin những gì CS nói (và làm), mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm!"

### **Giáo Dục:**

Tôi sẽ không nói đến sự cách biệt trình độ giữa "trí thức miền Nam" và "trí thức miền Bắc", giữa một bên tự xưng "đỉnh cao trí tuệ" và một bên bị lừa đi "học tập". Ca dao (thời–đại) đã nói hộ tôi rồi:

*"Năm đồng đổi lấy một xu  
Thằng khôn đi học, thằng ngu làm thầy."*

Nói đến "trí thức". Là nói đến "giáo dục".

Nói đến "giáo dục", tôi nhớ một bài viết mà tác giả, một người "Bên Thắng Cuộc", có những nhận xét trung thực, khách quan (theo tôi). Trong đoạn kết bài "*Mấy cảm nhận về sự khác biệt giữa giáo dục miền Nam (GDMN) và giáo dục miền Bắc*" (GDMB) (internet / 2014) nhà phê bình văn học "miền Bắc": giáo sư Vương trí Nhàn (1943) viết:

"... Giống như xã hội nơi đây, sự phát triển giáo dục ở miền Bắc đi theo một cái mạch phải nói là không bình thường.

Nếu GDMN (Giáo Dục Miền Nam) tiếp nối cái mạch giáo dục của nhiều nước trên thế giới và trực tiếp là nền giáo dục VN trước 1945 thì GDMB (Giáo Dục Miền Bắc), xét theo cả chặng đường dài năm sáu chục năm, trong khi cố tìm cốt cách riêng của mình, hóa ra lại chẳng tuân theo quy luật nào cả.

Nếu GDMN được triển khai theo một đường hướng khoa học của thế giới hiện đại thì GDMB lại có những khía cạnh như trở lại thời tiền hiện đại.....

Ngay cả những người trong bộ máy quyền lực cũng đều tính chuyện cho con em mình qua nhiều nước phương Tây, nhất là sang Mỹ để học. Nhưng họ chỉ lo được cho gia đình riêng của họ thôi. Ở trong nước, những bài bản của miền Bắc cũ được tân trang lại chút ít vẫn ngự trị trong toàn bộ nền giáo dục, và trong thâm tâm, nhiều người đã bắt đầu nghĩ rằng hình như có một bãi lầy đã được tạo ra và chúng ta không bao giờ ra thoát...

Cùng đề tài ấy, ông viết thêm một bài nữa, về 3 đề tài chính:

- Miền Nam đã tiếp cận Văn hóa và Giáo dục thế giới trước
- Nghiên cứu khoa học xã hội miền Nam đã rất cơ bản
- Không chỉ văn, sử và giáo dục, miền Nam còn đã đi trước về luật...

Và nhìn chung tôi cho rằng không chỉ những người làm nghề chúng tôi từ nay về sau khi làm gì viết gì cũng bắt buộc mình phải tìm những tài liệu tương ứng các đồng nghiệp miền Nam đã viết.

Mà mở rộng ra, trên đường dài dằng dặc gọi là hậu chiến rồi đây, xã hội ta có làm gì phát triển gì thì cũng phải tính tới miền Nam." [7]

Đó là "văn hóa miền Nam", qua nhận xét của một người đã "hấp thụ" văn–hóa–miền–Bắc. Bây giờ là một nhận xét của một "Việt kiều" lần đầu tiên đến Hà Nội.

Hàn Lệ Nhân là bút hiệu của một người "Việt–Lào" ở Pháp. Anh làm thơ, viết nhạc, trong đó có ca khúc "Việt Nam viễn khúc" mà tôi rất thích! Năm xưa, một ông bạn gởi tôi một câu chuyện ký Hàn Lệ Nhân. Không biết có phải là anh Hàn Lệ Nhân này?

Đại khái, tác giả, lần đầu tiên tới Hà Nội, tìm người quen, hỏi thăm đường một ông cụ thì được trả lời:

- "Tôi... đéo hiểu ông nói gì cả!"

Đi một tí, gặp một thằng bé đang ngồi chơi, vẻ mặt ranh mãnh, hỏi thì nó đáp:

– "Biết nhưng đéo chi!"

Đi sâu vô hẻm gặp một thanh niên, lại nghe trả lời cộc lốc:

– "Đéo biết!".

Rốt cuộc tác giả cũng gặp được người quen. Thắc mắc chuyện sao tụi nhỏ ăn nói mất dạy thế, thì ông này đáp:

– "Có dạy chứ nhưng chúng đéo nghe!"

Ông bạn người quen kể: con gái ông là cô giáo, một hôm đi dạy về thuật lại:

– "Sáng này, con hỏi một em học sinh dũng cảm là gì?". Thăng bé đáp:

– "Dũng cảm là đéo sợ!"

Bực quá, cô lên mét thầy Chủ nhiệm. Quan ra vẻ đăm chiêu, suy nghĩ, rồi chậm rãi cho ý kiến:

– "Nó nói cũng đéo sai."

Và ông bạn kết luận:

– "Đất nước kiểu này đéo khá!"

Bài viết chắc có thêm mắm, dặm muối cho vui (?). Nhưng không phải không có thật (không có lửa sao có khói?)! Bởi, bên cạnh văn–hóa–đéo là văn–hóa–chửi, văn–hóa–quát. Như quán bún–chửi "nổi tiếng" của bà Hán Kim Thảo 41, Ngô Sĩ Liên Hà Nội (được đưa lên đài CNN trong chương trình của Anthony Bourdain tháng 9/2016, dài 42 phút):

Một thanh niên ăn xong, bước ra hỏi:

– "Cô ơi, hết bao nhiêu tiền?".

Bà chủ ngẩng lên, xả vào mặt người này một loạt:

– "Có 40 ngàn thôi mà. Thấy đắt thì đừng ăn. Chê bún đắt tiền thì mua xôi mà ăn. Thăng hãm L." (?).

Nói xong, bà chủ quay lại nói với nhân viên của bà:

– "Gọi bún đây đủ thì tao đéo có làm đâu".!!!

Ngoài "văn hóa đéo" còn có "văn hóa đọc–điễn–văn–tự–võ–tay", "văn hóa lãnh–tự–hôn–nhau–thấm–thiết", "văn hóa chữ–nghĩa–ba–rọi", pha trộn Hán–Việt tùm lum! Gọi "đám đông (Việt)" là "đại bộ phận (Hán)" trong khi gọi "trục thẳng(Hán)" là "máy bay lên thẳng (Việt)". Hoặc giả "xuất cảng" gọi "xuất khẩu" trong khi gọi "Cảng Sài Gòn" mà không "Khẩu Sài Gòn"?!!!, v.v.

Nguyên do của sự "cách biệt" (không phải "khác biệt") giáo dục giữa 2 miền cũng dễ hiểu. Trong khi nền giáo dục Việt Nam Cộng Hoà, được hiến pháp (1/4/1967) đặt lên hàng quốc sách "*trên căn bản dân tộc, khoa học và nhân bản*": cưỡng bách giáo dục (miễn phí), nâng đỡ những người có khả năng nhưng không phương tiện học vấn; giáo dục đại học tự trị, v.v. thì "*một trong những đặc điểm của giáo dục Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là có tính định hướng chính trị và giáo dục được xem là một thành phần phục vụ quan điểm của nhà nước*" ([wikipedia](#)), "hồng hơn chuyên", "lý lịch tốt" theo kiểu "hữu Đảng vô tài còn chỗ dụng/ hữu tài vô Đảng chẳng ai dùng!"

Ông Nguyễn Hiến Lê, người tự nhận là đã "có cảm tình với kháng chiến", sau 75, đã thất vọng rất nhiều ("*Nhìn xa, cứ ngỡ Thuý Kiều / Đến gần mới biết: người yêu Chí Phèo*")! Đầu thập niên 80s, ông Nguyễn gởi chui 2 tác phẩm cho nhà Văn Nghệ (Hoa Kỳ) của ông Võ Thắng Tiết (Thầy Từ Mẫn/ Lá Bối/VNCH) xuất bản: "Đời viết văn của tôi" (1986) và "Hồi ký" (3 quyển: 1988 & 1990). Hai tác phẩm được in lại nhiều lần ở Việt Nam nhưng bị cắt xén tùm lum!

Theo Lời nhà xuất bản (10/5/1988): "*Ông Nguyễn đã có lần rưng rưng nước mắt. (trang 486 bản thảo). Ông xác nhận: 'Muốn thấy chế độ đó ra sao thì phải sống dưới chế độ dăm năm. Đó là bài học đầu tiên và vô cùng quan trọng mà tôi và có lẽ cả 90% người miền Nam rút được từ 1975 tới nay. Muốn nghe ai phê bình, khen chê gì thì nghe, muốn đọc sách gì thì đọc, dù là người thông minh, chịu suy nghĩ, cũng chỉ biết lờ mờ một chế độ thôi.'*" ([trang 473 bản thảo](#))

Sau 5 năm sống với "những người mình đã có cảm tình", ông Nguyễn nhận xét:

"... Người ta nhận định sai về tình trạng miền Nam. Trước ngày 30/4/1975, miền Nam rất chia rẽ: nhiều giáo phái, đảng phái nhưng tiến bộ hơn miền Bắc nhiều về mức sống, kỹ thuật, nghệ thuật, văn hóa; nhờ ngôn luận được tương đối tự do, nhờ được đọc sách báo ngoại quốc, biết tin tức thế giới, du lịch ngoại quốc, tiếp xúc với người ngoại quốc...; cả về đạo đức nữa: vì đủ ăn, người ta ít thêm khát mọi thứ, ít gian tham (tôi nói số đông), ít chịu làm cái việc bỉ ổi là tố cáo người hàng xóm chứ đừng nói là người thân, nói chung là không có hành động như nhóp như nhiều cán bộ ở Bắc tôi đã kể ở trên. Tôi còn nhận thấy vì người Nam bị coi là nguy hết, nên càng đoàn kết với nhau, thương nhau: cùng là nguy với nhau mà!

*Như vậy mà đưa cán bộ Bắc vào cai trị họ, dạy chính trị họ thì làm sao không thất bại? Bọn đó quê mùa, ngu dốt, nghèo khổ, vụng về, tự cao tự đại, bị người Nam khinh ra mặt, mỉa mai. Sau 5 năm, cả triệu cán bộ và thường dân Bắc vào Nam mà Bắc Nam miễn cưỡng sống với nhau, lơ là với nhau, Nam coi Bắc là bọn thực dân, tự coi mình là bị trị. Làm gì có sự hợp tác?" ... (Chương Xxxi – Kết Quả Sau 5 Năm)*

Trên facebook mình, nhà thơ "miền Bắc" Trần mạnh Hào viết: "... *Lạ lòng thay, sau cuộc chiến 21 năm, bên thua trận có mặc cảm thua trận. Bên thắng cuộc cũng có mặc cảm thắng trận. Thấy Sài Gòn tráng lệ và giàu có quá, các chú lính con nhà nghèo từ các vùng nông thôn khi họ cò gáy thấy mình và phe mình thua thiệt quá, bèn gồng mình lên kiêu ngạo, nói dối vì mặc cảm tự ti. Đến nhà bà con 'ngụy quân ngụy quyền' thấy nhà cửa sang trọng, xe hơi, ti vi, tủ lạnh, dàn máy khủng nghe nhạc Akai, xe honda ba bốn chiếc, choáng ngợp, chú thím hay bác 'ngụy' hỏi quê ta có ti vi không, trả lời ủa, có tủ lạnh không nói ủa, tủ lạnh chạy đầy đường. Chú bác cô dì bên 'ngụy' biết tông thằng cháu khó rách áo ôm nói dóc, bèn hỏi xỏ lá: vậy làng ta có Alain Delon không? Ừ, chạy đầy đường!* (Alain Delon – nam tài tử điện ảnh đẹp trai người Pháp).

Ông Hào nói chưa hết: không chỉ có bộ đội nhà quê mới nói dối vì mặc cảm tự ti. Mà cả cán nhón thủ đô, cán bé thành phố cũng thi đua nói dối, vì mặc cảm!

Tự điển Lê văn Đức và Lê ngọc Trụ ghi: Mặc cảm: "tủi thảm, tự thấy mình không bằng ai cả."

Có hai điều để "bên thắng cuộc" mang mặc cảm thắng trận. Thứ nhất, họ biết cái "chiến thắng" của họ là nhờ "đế quốc" đâm sau lưng đồng minh chứ đánh 21 năm đã không thắng nổi, chết cả triệu quân, thì làm gì một sớm, một chiều, mà "đại thắng"?! Tiến quân vào những thành phố "bỏ ngõ" mà không "thần tốc" thì mới là lạ! Thứ nhì, sau khi "tiếp thu" miền Nam, tiếp xúc với xã hội miền Nam, con người miền Nam, họ mới "*tủi thảm, tự thấy mình không bằng ai cả*". Nên, tuy "thắng" mà vẫn mặc cảm thua thiệt!

"Bên bỏ cuộc" miền Nam thì chả có gì để mặc cảm. Kể cả mặc cảm thua trận. Có "đánh" đâu mà "thua"?! "*Cờ đang dờ cuộc, ta còn Nước*" mà!

Trong 21 năm, 1954–30/4/1975, Việt Nam có hai quốc gia: Việt Nam Cộng Hoà, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Quốc hiệu Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) không có chữ "Dân Chủ" vì đã là một quốc gia Dân Chủ (Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh) trong khi quốc hiệu Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH), xưng là Dân Chủ nhưng thực tế là Đảng Chủ (VNĐCCH / Đảng vi quý, đảng viên thứ chi, dân vi khinh!). Cái quốc hiệu "Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" bây giờ cũng vậy, cũng không đúng với thực tế. Gọi là "Cộng Hoà Xã

Hội Chủ Nghĩa" nhưng từ cuối thập niên 80s đã theo "Tu Bản (Thị Trường) Chủ Nghĩa" rồi!

Tại sao quốc hiệu trái với thực tế thì có "ưu việt" cách mấy cũng... cứng họng, không giải thích nổi!

Hai tấm ảnh dưới đây cho thấy sự cách biệt "văn–minh–văn–hóa" giữa VNCH và VNĐCCH: Hà Nội năm 1973 vẫn còn lạc hậu rất nhiều so với Sài Gòn 12 năm trước đó (1961). Từ phương tiện di chuyển cá nhân đến y phục!



**Hà Nội – 1973**



**Sài Gòn –1961**

(ảnh: Phạm Huấn) (nguồn:internet /John Dominis / Life)

Ở một số quốc gia Tây phương và Bắc Mỹ, ngày 01/04 hằng năm là ngày "cá tháng tư", ngày người ta bịa chuyện (nói dối), đùa ghẹo, phá nhau, v.v., giữa người thân, bè bạn. Những trò đùa vô hại đó chỉ để mang lại nụ cười cho nhau.

Việt Nam không có ngày "cá tháng tư". Người Việt không thích bịa chuyện, nói dối, v.v. người khác, để chọc đùa. Bởi vì họ đã được giáo dục như thế. Nói dối là một việc xấu tuy đôi lúc cũng cần... "nói dối"! Như một bác sĩ "nói dối" để giúp bệnh nhân thêm nghị lực trong việc điều trị bệnh ung thư. Hay một "địch thân" nói dối để "thăng em" "ra đi" thanh thản. Hoặc cái "nói dối" đáng yêu "qua cầu gió bay" của cô bé năm xưa, v.v.

Tuy cùng một cái xấu là "sai sự thật" nhưng nói dối khác với lừa gạt. Nói dối chỉ dùng lời. Lừa gạt là "lời nói đi đôi với việc làm", nghĩa là có sắp xếp, tính toán, gài bẫy, v.v. để trục lợi cho mình.

Việt Nam không có ngày "cá tháng tư", không có những chuyện đùa mà nói như thật. Nhưng đã có một ngày, **hiều chuyện thật xảy ra, mà cứ tưởng như đùa: ngày 30/4/1975!**

**Ngày 30/4/1975**, ở miền Nam Việt Nam, là ngày mà cái Ác thắng cái Thiện, vô thần thắng đức tin, "*nền văn minh thua chế độ man rợ*" (DTH), văn hóa dân-tộc tiến bộ thua văn hóa Đảng-tộc lạc hậu, v.v. Để rồi vài năm sau, là mấy triệu người đào thoát ra nước ngoài, là trên năm trăm ngàn người, chết trong các trại tù, chết trên biển cả, chết giữa rừng già, là đất nước đói nghèo, là "đi làm thuê nước ngoài", là dâng đất cho ngoại bang, v.v.!

Những chuyện kinh khủng khó tin ấy, nghe qua, cứ tưởng như "cá tháng tư". Nhưng chúng có thật, trong ngày 30/4/1975.

Không biết ai là tác giả tên gọi "tháng tư đen". 4 năm sống với Cộng sản, tôi chưa bao giờ nghe danh từ này. "Tháng tư đen" tôi nghe lần đầu là tên ca khúc của Phạm Duy, qua loa phát thanh trên đảo Air-Raya (Nam Dương), năm 1979:

*"Tháng Tư đen, xin cúi đầu mình xuống  
Khóc quê hương trối trong tay bạo cường...!"*

"Đen" là đen tối, màu của không-ánh-sáng, của im-lặng, của sợ hãi, của lạnh lẽo; màu tang của người tây-phương, màu của sự chết, v.v. Như miền Nam sau ngày 30/4! Màu đen cũng là màu da của nô lệ ở Hoa Kỳ. Thế kỷ 20, Hoa Kỳ không còn nô lệ, chỉ có đồng minh. Nhưng Hoa Kỳ đã lừa đồng minh VNCH, "bỏ rơi" miền Nam!

Nếu người miền Nam có "tháng tư đen". Thì người miền Bắc có "tháng tư đỏ". Màu đỏ của lửa, của phẫn nộ! Màu đỏ của máu, của trên 1 triệu cán binh, bộ đội đã bỏ mình trong 21 năm qua, thêm mấy ngàn người mới chết trên đường "tiến về Sài Gòn". Cán binh, bộ đội, v.v., lần đầu vào Sài Gòn, đã phẫn nộ khi thấy chính mình mới là người được miền Nam giải phóng, phẫn nộ khi biết anh em, đồng đội họ đã "*Chết cũng vì cách mạng, chẳng phiến hà! / Vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng*" (Tố Hữu), một cách vô ích; phẫn nộ khi biết mình và đồng bào miền Bắc đã bị lừa bởi một tập đoàn đánh giặc "*cho Liên Xô, đánh? cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa*"... (Lê Duẩn) dưới lá cờ đỏ!

Lừa "phe mình" chưa đủ, Đảng "anh hùng" lừa cả người "chiến bại" (vì sợ?!). Nếu "*Ở nhiều địa phương, một số 'tên ác ôn đầu sỏ' đã được 'xử lý' ngay và chỉ vài ngày sau 30/4, các sĩ quan gần như đã được đưa đi cải tạo*", thì ở "*Sài Gòn, nơi tập trung gần nửa triệu sĩ quan và binh lính chế độ cũ, nơi tập trung sự chú ý của dư luận trong và ngoài nước, nên mọi quyết định đều được Trung ương Cục và Đảng ủy Đặc biệt bàn bạc lên kế hoạch*" [8].

Ngày 5/5/1975, Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn ban lệnh "trình diện, đăng ký". Sau khi nắm hết danh sách quân, cán, chính VNCH, ngày 10/6, lệnh "Học tập cải tạo" được ban hành:

– 3 ngày (11–13/6): quân nhân từ chuẩn úy trở xuống, nhân viên quận, phường, khóm, xã, ấp, v.v.

– Sĩ quan cấp Úy phải mang vật dụng cá nhân và lương thực cho 10 ngày, sĩ quan cấp Tướng, Tá cho 1 tháng.

Thấy, sau 3 ngày học tập, anh em được "ra trường" đúng như thông báo, các "đích thân", "đại bàng" an tâm "đi học". 10 hay 30 ngày đâu có bao nhiêu, lúc trước mình hành quân mấy tháng không gặp gia đình, có sao đâu. Miễn sao có cái "bằng cấp" để làm lại cuộc đời, nuôi sống gia đình! Đâu ai biết đó là cái bẫy của Đảng. Như thú nhận của ông Võ văn Kiệt: "*Việc công bố ba mức thời gian học tập – hạ sĩ quan binh lính, ba ngày; cấp úy, mười ngày; tướng, tá, một tháng – là có ý để cho các đối tượng ngầm hiểu rằng, thời gian học tập tối đa của các sĩ quan chỉ là một tháng*" [8]. Và cái đơn vị "ngày" của thời gian "cải tạo" trở thành "năm" (1,2 cho đến 17, v.v.!). Và cái mỹ từ "học tập cải tạo" chính là "lao tù", là "trại tập trung" của những tù nhân không bản án!

Trong 1,000,000 tù nhân cải tạo, có 165,000 người "không bao giờ về" [9]. Một triệu tù nhân, tính trung bình mỗi gia đình 4 người (2 vợ chồng 2 con), thì **ít nhất**, có 4 triệu người là nạn nhân (chồng tù, vợ con nghèo đói, kinh tế mới, lý lịch, chết vì thiếu dinh dưỡng, bệnh tật, chết trên biển đông, trên chiến trường Cam Bốt, v.v.) của chính sách lừa đảo "học tập cải tạo": **23% dân số miền Nam** (17.5 triệu / 1975)! Con số khủng khiếp!

Nói về sự lừa đảo này, tù nhân Tạ chí Đại Trường (giáo sư đại úy biệt phái), trong hồi ký cải tạo "Một khoảnh VNCH nối dài" (1993/nxb Thanh Vân – Hoa Kỳ), đã phê một câu rất "văn hóa miền Nam": "*Sau này ngay những nạn nhân cũng phải thâm phục trong cay đắng về sự lừa gạt đến độ tinh vi đó của người Cộng sản Việt Nam. Nhưng đâu có phải sự thành công nào cũng đi theo với sự nâng cao tư cách làm người?*"

"*Cá-tháng-tư-đầu-tháng*" (01/04) là lễ hội đầy ắp tiếng cười. "*Cá-tháng-tư-cuối-tháng*" (30/4) chỉ có tang thương và uất hận!

Miền Nam là "**cá tháng tư đen**" của chính quyền Hoa Kỳ! Miền Bắc là "**cá tháng tư đỏ**" của Đảng Cộng sản Việt Nam.



**cá-tháng-tư-đen**



**cá-tháng-tư-đỏ**

**(ảnh: internet / texte: người viết)**

*Cá tháng tư đỏ, cá tháng tư đen  
Anh hùng tự sát, anh hèn tự kiêu  
Mang cờ máu thế nhiều-điều  
Trùm kín đất nước đòi nghèo Tự Do  
Đảng-quyền lộng lẫy dinh cơ  
Dân-quyền chỉ được... nắm mồ bở hoang!*

Bị lừa thì nạn nhân nào cũng thê thảm giống nhau!

Nhưng bị người ngoài lừa, đỡ ỏi máu hơn bị mấy đứa đây tó [10] trong nhà!

*Tháng 4/2026*

**BP**



**Tác giả chú thích:**

[1] [Phạm Tín An Ninh](#), [Trần Mạnh Hảo](#)

[2] Khát Vọng Chưa Thành / Đinh Quang Anh Thái – Nhân Văn xuất bản / 2024 Hoa Kỳ

[3] [Đại Học Oregon](#)

[4] [viet bbc](#)

[5] [daiviet.com](#)

[6] Một ngày tại Hà Nội / Phạm Huấn / Diều Hâu xuất bản /Sài Gòn 1973)

[7] [bbc.com/forum](http://bbc.com/forum)

[8] Huy Đức / Bên thắng cuộc I / chương 2 Cải tạo

[9] [Đại học Sư phạm Sài Gòn](#)

[10] Đảng là đây tớ nhân dân (Hồ chí Minh 1/1/1967)



---

*Nguồn: Internet eMail by **BP** chuyển*

*Đăng ngày thứ Ba, June 2, 2026  
tkd, Khoá 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*